

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 298/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa:

**Người yêu cầu:**

- **Anh Lều Thọ S, sinh năm 1979.** Đăng ký HKTT: xã N, huyện T, thành phố H. Nơi cư trú: P1109, Chung cư I, phường T, quận N, thành phố H.

- **Chị Trần Huyền T, sinh năm 1982.** Đăng ký HKTT: phường T, quận T, thành phố H. Nơi cư trú: P1109, Chung cư I, phường T, quận N, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lều Thọ S và chị Trần Huyền T tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 18/01/2008 tại UBND phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Anh Lều Thọ S và chị Trần Huyền T thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Lều Thọ S và chị Trần Huyền T có 02 con chung

là: cháu Lều Mạc Đăng K sinh ngày 18/07/2008, và cháu Lều Mạc Minh A sinh ngày 26/10/2011. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận anh S là người trực tiếp chăm sóc cháu K, chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A sau ly hôn. Về cấp dưỡng, không ai phải cấp dưỡng cho ai.

3. Về tài sản chung: Anh Lều Thọ S và chị Trần Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Lều Thọ S và chị Trần Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Lều Thọ S tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 19 tháng 8 năm 2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về **quan hệ hôn nhân**: Anh Lều Thọ S và chị Trần Huyền T thuận tình ly hôn.

- Về **con chung**: Anh Lều Thọ S và chị Trần Huyền T có 02 con chung là: cháu Lều Mạc Đăng K sinh ngày 18/07/2008 và cháu Lều Mạc Minh A sinh ngày 26/10/2011. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận anh S là người trực tiếp chăm sóc cháu K, chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A sau ly hôn. Về cấp dưỡng, không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Anh Lều Thọ S và chị Trần Huyền T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về **tài sản chung**: Anh Lều Thọ S và chị Trần Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

- Về **nợ chung**: Anh Lều Thọ S và chị Trần Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án**: Anh Lều Thọ S tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền

300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí anh S đã nộp theo biên lai số BTLU/23/0009810 ngày 26/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (Đề ghi vào sổ hộ tịch số 17 quyển số 01/2008);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trung Lập**